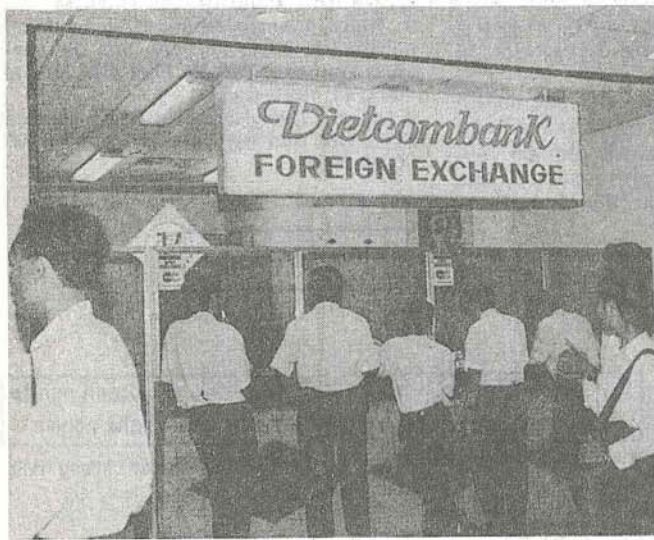


Sự kiện tài chính nổi bật trong thời gian gần đây có thể nói là việc lên giá của đồng USD so với đồng VNĐ, sự kiện tài chính này cũng tạo ra nhiều tâm trạng khác nhau: kẻ mừng, người lo. Mừng hay lo còn phụ thuộc vào việc đứng trên góc độ nào.

Đối với các doanh nghiệp nhập khẩu thì lo ngại hàng nhập về khi quy ra tiền đồng VN có giá cao, bán không được như công ty Bách hóa TP HCM đã phải cắt giảm đến gần 80% hợp đồng nhập khẩu, các ngân hàng cũng từ chối mở một số L/C cho một số mặt hàng như L/C nhập phân bón. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp đang thực hiện các chương trình đầu tư, thành lập liên doanh với nước ngoài hay các ngành công nghiệp phụ thuộc vào nguyên liệu nhập ngoại ... cũng bị ảnh hưởng vì để có đủ số USD cần thiết cho đầu tư, góp vốn liên doanh hay nhập khẩu thì số tiền tính bằng đồng VN sẽ phải nhiều hơn, đó là khó khăn mà Vinasteel, Vinapimex hay Vinachem ... đang gặp phải.

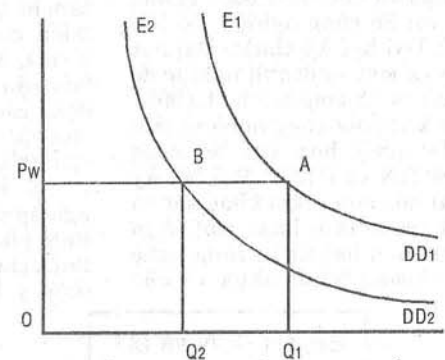
Trái lại, là nỗi vui mừng của các công ty xuất khẩu dệt may, nông sản, thủy hải sản, ... vì có lợi nhuận cao hơn nhờ vào việc đồng đô-la lên giá. Bên cạnh đó, việc tăng giá đô-la này còn giúp cho hàng xuất khẩu của Việt nam có điều kiện cạnh tranh tốt hơn trên thị trường thế



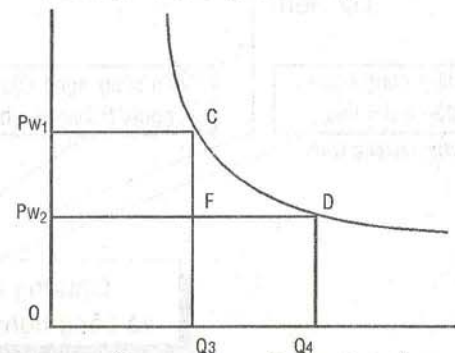
giới nhờ vào giá bán tính bằng đô-la có thể giảm, chính vì vậy nhiều ý kiến cho rằng: sẽ có lợi cho mục tiêu hướng vào xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu. Quả đúng như vậy, việc tăng giá đô-la có thể sẽ làm tăng giá hàng nhập khẩu dẫn đến giảm nhập khẩu và có thể làm giảm giá hàng xuất khẩu Việt nam trên thị trường thế giới dẫn đến làm tăng khả năng cạnh tranh và số lượng hàng xuất khẩu, đồng thời cũng có thể làm tăng lợi nhuận cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Tuy nhiên mục tiêu chính lại là ở chỗ: trước mắt trong điều kiện thiếu hụt ngoại tệ VN cần phải thông qua hoạt động xuất nhập khẩu trong các lĩnh vực để gia tăng nguồn thu ngoại tệ, đó mới là cái mà chúng ta cần. Theo lý thuyết Marshall-Lerner thì không phải bao giờ việc tăng giá đồng ngoại tệ làm tăng xuất khẩu, giảm nhập khẩu cũng đều làm tăng thu ngoại tệ cho quốc gia. Lý thuyết này có thể được trình bày một cách vắn tắt như sau: Nếu xét trong một lĩnh vực nào đó sẽ đều có thể có nhu cầu về xuất khẩu và nhập khẩu. Nhu cầu về lượng hàng xuất, nhập khẩu có thể được diễn tả qua đồ thị về đường cầu sau đây:

GÓP PHẦN XEM XÉT TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI THÔNG QUA LÝ THUYẾT MARSHALL- LERNER

NGUYỄN QUỐC KHANH



H.1 Đồ thị đường cầu nhập khẩu



H.2 Đồ thị đường cầu xuất khẩu

H.1 diễn tả nhu cầu của người tiêu dùng trong nước đối với hàng nhập khẩu, với mức giá trên thị trường thế giới là P_w (tính bằng ngoại tệ), sản phẩm này sẽ bán vào trong nước với giá (tính bằng nội tệ) là $P_d = P_w E_1$ (E : tỷ giá hối đoái). Với mức giá này giá định người tiêu dùng trong nước đồng ý tiêu dùng tại điểm A trên đường cầu $DD_1 E_1$ với số lượng Q_1 . Việc tăng giá đồng ngoại tệ từ E_1 lên E_2 sẽ làm giá bán sản phẩm nhập khẩu này vào trong nước trở nên cao hơn ở mức $P_d = P_w E_2$ sẽ làm giảm nhu cầu nhập khẩu từ Q_1 đến Q_2 mặc dù giá cả mà nhà nhập khẩu mua trên thị trường thế giới là không đổi ở mức P_w . Lúc này đường cầu nhập khẩu bị dịch chuyển sang trái từ $DD_1 E_1$ đến $DD_2 E_2$. Việc giảm nhập khẩu này sẽ dẫn đến làm giảm kim ngạch nhập khẩu trong lĩnh vực này ban đầu được diễn tả bằng diện tích $OP_w A Q_1$ xuống còn $OP_w B Q_2$ tiết kiệm được một lượng ngoại tệ được diễn tả bằng diện tích $Q_1 Q_2 B A$.

H.2 diễn tả nhu cầu của người tiêu dùng nước ngoài đối với hàng xuất khẩu của chúng ta. Nếu giá trong nước (tính bằng nội tệ) là P_d với tỷ giá ban đầu là E_1 thì giá sản phẩm xuất khẩu ra thị trường thế giới (tính bằng ngoại tệ) là $Pw_1 = P_d/E_1$ với mức giá này, giả định người tiêu dùng nước ngoài sẽ tiêu dùng tại điểm C trên đường cầu xuất khẩu với số lượng là Q_3 , và kim ngạch xuất khẩu trong lĩnh vực này được diễn tả bằng diện tích OPw_1CQ_3 . Việc tăng giá đồng ngoại tệ từ E_1 lên E_2 sẽ làm giá sản phẩm xuất khẩu (tính bằng ngoại tệ) giảm xuống ở mức $Pw_2 = P_d/E_2$. Với mức giá thấp hơn người nước ngoài sẽ tiêu dùng tại điểm D trên đường cầu xuất khẩu với số lượng Q_4 và kim ngạch xuất khẩu trong lĩnh vực này bây giờ được diễn tả là diện tích OPw_2DQ_4 . Việc phá giá đồng nội tệ như vậy đã làm tăng thu ngoại tệ một lượng là Q_3Q_4DF nhờ tăng số lượng hàng xuất nhưng lại bị mất đi một lượng ngoại tệ Pw_1Pw_2FC vì giá bán tính bằng ngoại tệ đã giảm từ Pw_1 xuống còn Pw_2 . Do đó, khó có thể nói rằng kim ngạch xuất khẩu tính bằng ngoại tệ bây giờ là tăng hay giảm.

Cuối cùng, kết hợp cả hai đường cầu trên lại với nhau thì nếu khoản mất ngoại tệ trên đồ thị đường cầu xuất khẩu Pw_1Pw_2FC nhỏ hơn khoản được Q_3Q_4DF cộng với khoản được ngoại tệ trên đồ thị đường cầu nhập khẩu Q_1Q_2BA (khoản tiết kiệm ngoại tệ nhờ giảm nhập khẩu đã nói ở trên) thì việc tăng giá đồng ngoại tệ sẽ làm tăng khả năng cạnh tranh của hàng sản xuất trong nước từ đó tăng xuất khẩu, giảm nhập khẩu và giúp tăng thu ngoại tệ cho quốc gia. Nhưng nếu khoản mất ngoại tệ Pw_1Pw_2FC lớn hơn khoản được Q_3Q_4DF cộng với Q_1Q_2BA thì việc tăng giá đồng ngoại tệ đồng ý vẫn làm tăng khả năng cạnh tranh của hàng sản xuất trong nước từ đó tăng số lượng xuất khẩu và giảm nhập khẩu nhưng kết quả lại làm giảm nguồn thu ngoại tệ cho quốc gia.

Vậy khi nào khoản mất ngoại tệ kia sẽ nhỏ hơn hai khoản được cộng lại để việc tăng giá đồng ngoại tệ sẽ giúp tăng xuất khẩu, giảm nhập khẩu đồng thời tăng thu ngoại tệ? Theo điều kiện Marshall-Lerner chỉ khi nào mà độ co giãn của đường cầu xuất khẩu cộng với độ co giãn của đường cầu nhập khẩu lớn hơn 1.

Do vậy, đối với các quốc gia mà đồng nội tệ chưa có khả năng chuyển đổi như VN, cái cần đang là những đồng

ngoại tệ mạnh, thì việc tăng giá của đồng ngoại tệ làm tăng khả năng xuất khẩu, giảm nhập khẩu có thật sự đáng mừng hay không còn phải xem xét các lĩnh vực xuất khẩu của VN có thỏa được điều kiện Marshall-Lerner hay không.

Cho đến tận thời điểm này, những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của VN vẫn là hàng nông hải sản, nguyên nhiên liệu thô hay hàng dệt, may mặc, mà bản thân các sản phẩm này thường có độ co giãn của cầu thấp hơn 1, việc chứng minh độ co giãn này trong thực tế là việc làm tương đối khó khăn do đó ở đây chỉ xin phép được đưa ra số liệu về kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt nam trong 3 tháng gần đây để cho thấy nguồn thu từ hoạt động ngoại thương vẫn chưa được cải thiện theo hướng có lợi (tăng thu ngoại tệ từ xuất khẩu)

Đơn vị: triệu USD

	Tháng 8.97	Tháng 9.97	Tháng 10.97
Xuất khẩu	780	760	750
Nhập khẩu	900	900	910

Nguồn: Bộ Thương mại



Đồng thời những lĩnh vực như nông hải sản hay khai thác nguyên liệu từ tự nhiên lại quá phụ thuộc vào yếu tố tự nhiên nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Lấy ví dụ như Thái Lan mặc dù đồng baht liên tục mất giá mạnh qua cuộc khủng hoảng (trong năm nay) nhưng theo cơ quan ngoại thương Thái Lan cho hay tổng khối lượng gạo xuất khẩu của Thái Lan năm nay sẽ giảm so với dự đoán (dự đoán ban đầu là 5,35 triệu tấn nhưng cho đến cuối tháng 10 thì số liệu cho thấy năm nay chỉ có thể đạt là 4,8 triệu tấn). Còn nếu nói đến việc thay đổi cơ cấu hàng xuất khẩu

thì VN còn cần có một thời gian dài để có thể có một kết quả thật sự đáng mừng qua hoạt động xuất nhập khẩu nếu đồng ngoại tệ thật sự có sự tăng giá.

Như vậy, nếu chỉ nhìn riêng trên khía cạnh xuất nhập khẩu (ở góc độ vĩ mô) chớ chưa nói đến các khía cạnh khác, thì việc tăng giá USD trong điều kiện hiện nay của Việt Nam cũng chưa hẳn đã là đáng mừng ■